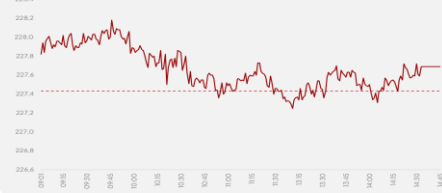


# TRẦM LẶNG VÀ CÂN BẰNG

**VN-Index**  
1D 2.93 0.23%  
YTD 2.93 0.23%  
GTGD (tỷ đồng) 10.752  
NDTNN - GT ròng (tỷ đồng) (96,8)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.228.625



**HNX-Index**  
1D 0.26 0.11%  
YTD 0.26 0.11%  
GTGD (tỷ đồng) 625,54  
NDTNN - GT ròng (tỷ đồng) (8,88)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 343.234



**Upcom-Index**  
1D (0,01) (0,01%)  
YTD (0,01) (0,01%)  
GTGD (tỷ đồng) 654,08  
NDTNN - GT ròng (tỷ đồng) (9,65)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.623.432



5 239 74 164 14

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,93 điểm (+0,23%) lên mức 1.269,71 điểm; HNX-Index tăng 0,26 điểm (+0,11%) lên mức 227,69 điểm; Upcom giảm 0,01 điểm (-0,01%) về mức 95,05 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 428,14 triệu cổ phiếu, tương đương 10.752 tỷ VND, giảm 9,52% so với phiên hôm trước và giảm 30,43% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ 96,8 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu HPG, MSN, VGC... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu FPT, VCB, ACV,...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường có phiên giao dịch đầu năm với sắc xanh tăng nhẹ thể hiện trạng thái cân bằng quanh vùng 1.260-1.270 điểm. Thanh khoản vẫn khá thấp trong phiên cùng với sự bán ròng trở lại của khối ngoại khiến tâm lý NĐT có phần thận trọng. Nhìn chung, thị trường vẫn đang trong giai đoạn trống thông tin và chờ những điểm nhấn mới về vĩ mô, cũng như số liệu báo cáo tài chính Quý 4/2024, do vậy dòng tiền gần như tạm ngưng giao dịch ở thời điểm trầm lắng này. Nhà đầu tư tập trung chọn lọc các cổ phiếu chiến lược cho năm mới và lên kế hoạch mua gom để có vị thế giá vốn tốt nhất.

**Về kỹ thuật** chỉ số VN-Index đang tích cực giữ mốc MA ngắn hạn. Tuy vậy, thanh khoản cùng với chỉ báo MACD đã bắt đầu quay lại với tín hiệu suy giảm.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá     | %Δ    |
|-------|---------|---------|-------|
| HPG   | 52,09   | 27.000  | 1,31  |
| MSN   | 46,27   | 70.800  | 1,14  |
| VGC   | 42,29   | 47.000  | 4,56  |
| VTP   | 31,91   | 144.000 | 5,19  |
| MCH   | 25,55   | 247.000 | -3,80 |

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá     | %Δ    |
|-------|---------|---------|-------|
| FPT   | 222,08  | 152.000 | -0,33 |
| VCB   | 39,77   | 91.900  | 0,77  |
| ACV   | 37,92   | 126.600 | 1,50  |
| CTG   | 29,10   | 38.100  | 0,79  |
| SSI   | 28,30   | 25.950  | -0,38 |

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị  | Hành động  |
|------------------|----------|------------|
| Xu hướng ngày    | -        | Đứng ngang |
| Xu hướng tuần    | -        | Đứng ngang |
| Xu hướng tháng   | -        | Đứng ngang |
| RSI 14           | 55,92    | Mua        |
| MFI              | 46,21    | Quan sát   |
| MA10             | 1.266,59 | Mua        |
| MA20             | 1.266,99 | Quan sát   |
| MA50             | 1.252,96 | Mua        |
| MA100            | 1.262,57 | Mua        |

## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

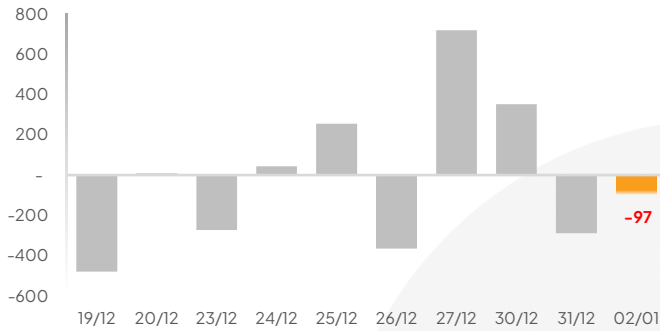
VN-Index tăng 2,93 điểm (+0,23%) lên mức 1.269,71 điểm; HNX-Index tăng 0,26 điểm (+0,11%) lên mức 227,69 điểm; Upcom giảm 0,01 điểm (-0,01%) về mức 95,05 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 428,14 triệu cổ phiếu, tương đương 10.752 tỷ VND, giảm 9,52% so với phiên hôm trước và giảm 30,43% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG(+1,31%); MSN (+1,14%); VCB (+1,14%) là những mã có tác động tích cực nhất.

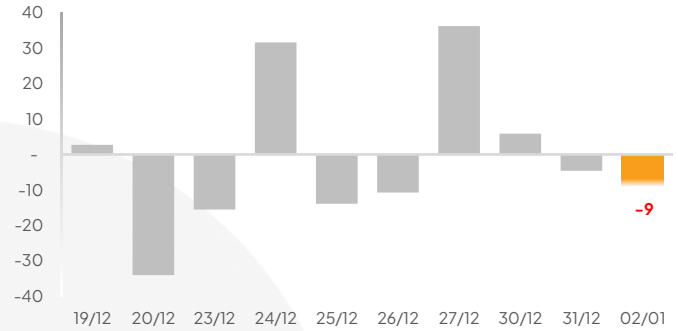
### Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



### Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

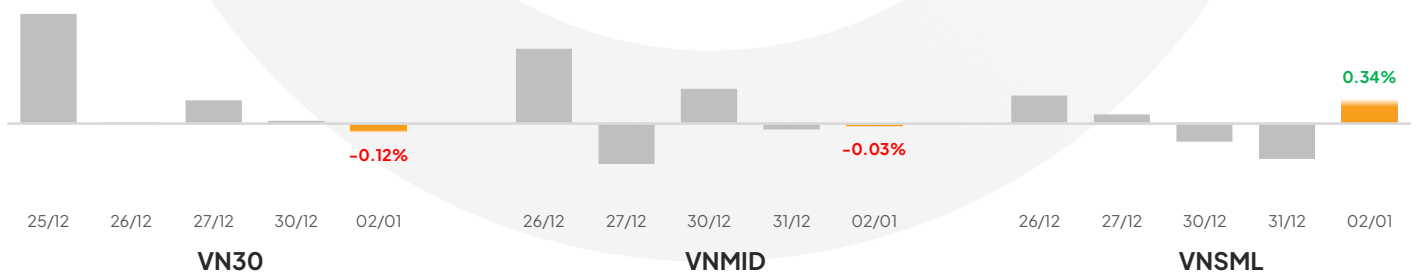


**Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 352 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu FPT, tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VCB, theo sau là cổ phiếu CTG, SSI, EIB, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, MSN, VGC, VTP, VCI, ...

**Thị trường giằng co phiên đầu năm mới nhưng vẫn duy trì được sắc xanh vào cuối phiên đưa chỉ số VN-Index kết phiên với mức tăng ở mốc 1.269,71 điểm.** Sự thiếu vắng của lực bán đã tạo điều kiện đưa chỉ số tăng mạnh từ đầu phiên, tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh bán ròng đầu phiên tạo tín hiệu tiêu cực dẫn đến dòng tiền ưu tiên đứng ngoài quan sát. Thanh khoản suy yếu dẫn đến phe nắm giữ cổ phiếu mất kiên nhẫn đẩy mạnh hoạt động chốt lời tập trung vào nhóm cổ phiếu nhóm trụ đưa chỉ số kết phiên sáng giảm 3,53 điểm. Lực bán suy yếu vào phiên chiều đưa chỉ số kết phiên tăng 2,93 điểm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.270 - 1.275 điểm nhưng được hỗ trợ khi giảm xuống vùng 1.260 - 1.265 điểm. Thanh khoản suy giảm dưới mức MA20 ngày cùng với chỉ báo MACD đã bắt đầu quay lại với tín hiệu giảm giá. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ di chuyển quanh vùng 1.260 - 1.275 điểm trước khi xác định xu hướng ngắn hạn. Nhà Đầu tư hạn chế tang tỷ trọng, có thể giảm tỷ trọng để bảo vệ thành quả trong trường hợp chỉ số VN-Index không bảo vệ được mốc 1.260 điểm.

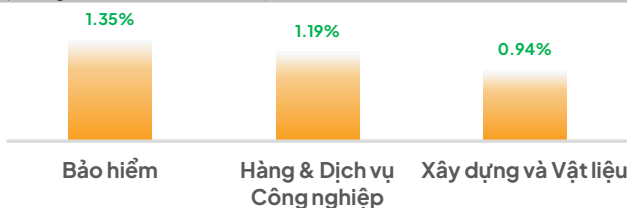
**Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ của chỉ số VN-Index ghi nhận tăng trưởng trong phiên hôm nay.**

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



### Ngành Bảo hiểm tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



### Ngành Thực phẩm và Đồ uống giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Bảo hiểm là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp dẫn dắt bởi cổ phiếu VTP. Ngành Xây dựng và Vật liệu lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu (VGC +0,22 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng dẫn dắt bởi cổ phiếu BID (+1,08 điểm) là cổ phiếu tác động tăng trưởng lớn nhất lên chỉ số phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, Ngành Thực phẩm và Đồ uống là ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu VNM (-0,15 điểm). Theo sau là Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Công nghệ thông tin lọt top ít tích cực chịu áp lực bởi cổ phiếu FPT (-0,18 điểm).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

**Trước những thành tựu đạt được trong năm 2024, thủy sản Việt Nam khẳng định nỗ lực của toàn ngành để hướng tới mốc 11 tỷ USD trong năm 2025.** Nói về cơ hội và thách thức với ngành thủy sản Việt Nam năm 2025, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, nền kinh tế thế giới hồi phục, nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu có chiều hướng tích cực hơn,... sẽ là cơ hội tốt cho ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam tăng trưởng mạnh.

Lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA và CPTPP tiếp tục giúp ngành thủy sản giảm thuế, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng (GTGT) và tận dụng phụ phẩm thủy sản phù hợp với tiêu chí kinh tế tuần hoàn sẽ gia tăng giá trị và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng quốc tế. Ngoài ra, chính sách thuế mới của Mỹ, nếu được triển khai, có thể tạo cơ hội lớn cho thủy sản Việt Nam khi các sản phẩm từ Trung Quốc và các nước đối thủ chịu mức thuế cao hơn. Điều này cho phép Việt Nam gia tăng thị phần nhờ chất lượng và giá cả cạnh tranh, dù các doanh nghiệp cũng cần sẵn sàng đối mặt với rủi ro từ thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp.

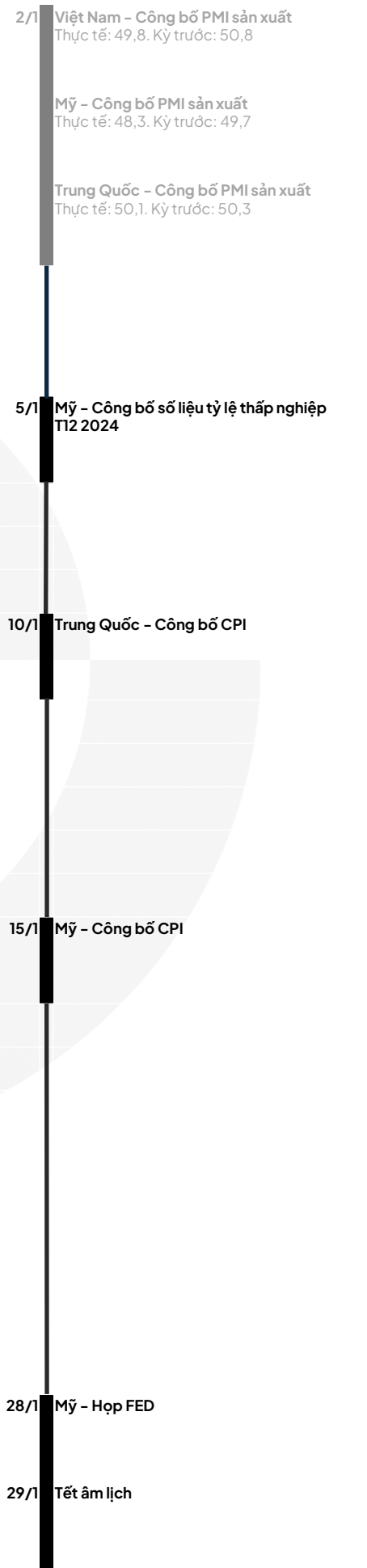
Tuy nhiên, VASEP cũng cho rằng năm 2025 là năm ngành thủy sản sẽ phải đối mặt với không ít thách thức. Trong đó, biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của nguồn lợi thủy sản, nhất là thủy sản nuôi trồng. Tình trạng nước biển dâng, thay đổi nhiệt độ và nguồn nước ô nhiễm có thể gây khó khăn cho sản xuất nguyên liệu thủy sản, nguy cơ dịch bệnh làm giảm nguồn cung và chất lượng nguyên liệu. Ngoài ra, các quốc gia sản xuất thủy sản lớn như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc và Ecuador cũng đang nỗ lực gia tăng sản lượng và chất lượng thủy sản xuất khẩu. Điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt về giá cả và chất lượng sản phẩm cho thủy sản Việt Nam. Các yếu tố như giá thức ăn chăn nuôi, nhiên liệu và chi phí vận chuyển tăng cao có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất thủy sản. Điều này sẽ làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Chiến tranh thương mại cũng là rào cản thị trường cho xuất khẩu thủy sản năm tới. Chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, có thể gây ra những xáo trộn lớn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này có thể dẫn đến thay đổi trong giá cả nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển, từ đó tác động đến giá xuất khẩu và khả năng cạnh tranh của thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Thẻ vàng IUU, các biện pháp bảo vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc các quy định khắt khe về chất lượng và môi trường có thể làm tăng chi phí, giảm nguồn cung, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Ngoài ra, những biến động địa chính trị có thể ảnh hưởng đáng kể đến thương mại thủy sản của Việt Nam, vì ngành thủy sản đóng một vai trò quan trọng trong xuất khẩu và nền kinh tế quốc gia. Các yếu tố địa chính trị có thể tác động theo nhiều cách khác nhau, từ thay đổi trong chính sách thương mại đến những căng thẳng trong khu vực có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng. VASEP kỳ vọng năm 2025 sẽ là năm tăng trưởng vượt bậc của ngành thủy sản Việt Nam, với mục tiêu kim ngạch xuất khẩu có thể vượt mốc 10 tỷ USD và tiến tới tái lập cột mốc 11 tỷ USD – thành tích từng đạt được vào năm 2022.

Thông tin Doanh nghiệp

**HPG:** Chia sẻ về những dấu ấn tiêu biểu trong năm 2024, Tập đoàn Hòa Phát cho biết năm qua doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất thép kỹ thuật cao, đưa sản phẩm vào các dự án hạ tầng lớn. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 3/2024, Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long đã chia sẻ định hướng tập trung phát triển các dòng thép có hàm lượng kỹ thuật, chất lượng cao, phục vụ nhu cầu của ngành các công nghiệp cơ khí chế tạo,... Năng lực sản xuất hiện tại của Hòa Phát là 8,5 triệu tấn/năm, trong đó có 3 triệu tấn thép cuộn cán nóng, 5,5 triệu tấn thép chất lượng cao, thép xây dựng. Tính đến hết tháng 11, sản lượng bán hàng thép các loại của Hòa Phát đạt trên 7,5 triệu tấn, riêng thép xây dựng đạt 4,1 triệu tấn.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

### Danh mục theo dõi

|   |            |          |           |  |  |        |        |  |  |  |
|---|------------|----------|-----------|--|--|--------|--------|--|--|--|
| 1 | <b>GAS</b> | Theo dõi | 67,7-68,2 |  |  | 77.000 | 65.000 |  |  |  |
| 2 | <b>VPB</b> | Theo dõi | 18,8-19,2 |  |  | 22.200 | 18.000 |  |  |  |

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

|    |            |         |           |            |         |         |         |  |  |       |
|----|------------|---------|-----------|------------|---------|---------|---------|--|--|-------|
| 1  | <b>DGC</b> | Nắm giữ | 106-108   | 06/11/2024 | 107.400 | 124.000 | 103.000 |  |  | 8,6%  |
| 2  | <b>VHC</b> | Nắm giữ | 72,6-73,4 | 21/11/2024 | 70.500  | 82.500  | 69.400  |  |  | 0,9%  |
| 3  | <b>HPG</b> | Nắm giữ | 25,6-26,0 | 25/11/2024 | 26.000  | 29.600  | 24.500  |  |  | 3,8%  |
| 4  | <b>KBC</b> | Nắm giữ | 27,1-27,6 | 27/11/2024 | 27.500  | 31.500  | 26.000  |  |  | -0,4% |
| 5  | <b>CTD</b> | Nắm giữ | 64,8-66,0 | 03/12/2024 | 65.500  | 75.000  | 62.100  |  |  | 6,3%  |
| 6  | <b>PNJ</b> | Nắm giữ | 92,8-93,5 | 04/12/2024 | 93.500  | 108.000 | 88.600  |  |  | 4,7%  |
| 7  | <b>PAN</b> | Nắm giữ | 22,2-22,8 | 10/12/2024 | 22.450  | 25.800  | 21.400  |  |  | 6,0%  |
| 8  | <b>DBC</b> | Nắm giữ | 26,6-27,0 | 17/12/2024 | 26.800  | 30.500  | 25.500  |  |  | 5,6%  |
| 9  | <b>REE</b> | Nắm giữ | 65,0-66,3 | 17/12/2024 | 66.000  | 73.000  | 62.300  |  |  | 1,5%  |
| 10 | <b>IDC</b> | Nắm giữ | 55,6-56,5 | 18/12/2024 | 56.200  | 64.500  | 53.100  |  |  | -0,4% |
| 11 | <b>VGC</b> | Nắm giữ | 43,0-44,0 | 24/12/2024 | 44.000  | 54.000  | 41.500  |  |  | 6,8%  |
| 12 | <b>MWG</b> | Nắm giữ | 60,0-61,0 | 25/12/2024 | 61.300  | 80.000  | 57.500  |  |  | -1,1% |
| 13 | <b>MSB</b> | Nắm giữ | 11,2-11,5 | 25/12/2024 | 11.300  | 13.000  | 10.850  |  |  | 2,2%  |
| 14 | <b>BCM</b> | Nắm giữ | 67,5-69,5 | 27/12/2024 | 68.800  | 82.300  | 64.900  |  |  | 2,9%  |
| 15 | <b>HAG</b> | Nắm giữ | 11,8-12,4 | 30/12/2024 | 11.800  | 16.900  | 11.600  |  |  | 4,2%  |
| 16 | <b>CTR</b> | Nắm giữ | 122-125,5 | 30/12/2024 | 122.000 | 145.000 | 117.700 |  |  | 2,9%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-----------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | <b>POW</b>  | Chốt lời | 11,2-11,5 | 21/11/2024 | 11.300  | 13.000       | 11.000     | 04/12/24 | 12.650  | 11,9% |
| 2   | <b>QNS</b>  | Chốt lời | 48,6-49,0 | 18/11/2024 | 49.000  | 55.000       | 46.400     | 06/12/24 | 51.300  | 4,7%  |
| 3   | <b>CMG</b>  | Chốt lời | 52,8-54   | 28/11/2024 | 53.800  | 63.800       | 50.700     | 09/12/24 | 58.500  | 8,7%  |
| 4   | <b>LPB</b>  | Chốt lời | 31,2-31,7 | 25/10/2024 | 31.700  | 35.000       | 29.850     | 10/12/24 | 34.400  | 8,5%  |
| 5   | <b>VOS</b>  | Chốt lời | 14,1-14,8 | 25/11/2024 | 14.800  | 17.000       | 13.800     | 10/12/24 | 16.300  | 10,1% |
| 6   | <b>PLX</b>  | Cắt lỗ   | 39,2-40   | 03/12/2024 | 39.500  | 45.000       | 37.800     | 13/12/24 | 39.400  | -0,3% |
| 7   | <b>VCG</b>  | Cắt lỗ   | 16,8-17,2 | 25/11/2024 | 17.500  | 19.300       | 16.100     | 24/12/24 | 17.350  | -0,9% |
| 8   | <b>NTP</b>  | Chốt lời | 60,3-62,6 | 05/12/2024 | 62.700  | 72.000       | 58.400     | 25/12/24 | 66.900  | 6,7%  |
| 9   | <b>DRC</b>  | Chốt lời | 28,1-28,7 | 11/12/2024 | 28.600  | 32.500       | 27.000     | 25/12/24 | 30.350  | 6,1%  |
| 10  | <b>BFC</b>  | Chốt lời | 38-38,8   | 16/12/2024 | 38.000  | 45.500       | 36.500     | 25/12/24 | 41.650  | 9,6%  |
| 11  | <b>HAX</b>  | Chốt lời | 15,9-16,3 | 18/12/2024 | 16.350  | 18.200       | 15.400     | 25/12/24 | 17.750  | 8,6%  |
| 12  | <b>DDV</b>  | Chốt lời | 19,0-19,8 | 23/12/2024 | 19.900  | 23.000       | 18.400     | 25/12/24 | 21.000  | 5,5%  |
| 13  | <b>PVT</b>  | Chốt lời | 27,2-27,6 | 20/12/2024 | 27.600  | 32.300       | 26.000     | 26/12/24 | 28.300  | 2,5%  |
| 14  | <b>TNG</b>  | Chốt lời | 24,7-25,0 | 02/12/2024 | 24.900  | 28.500       | 23.700     | 27/12/24 | 26.300  | 5,6%  |
| 15  | <b>DHC</b>  | Chốt lời | 35,0-35,6 | 23/12/2024 | 36.000  | 40.000       | 33.500     | 30/12/24 | 38.350  | 6,5%  |
| 16  | <b>MSN</b>  | Cắt lỗ   | 70,4-71,5 | 11/11/2024 | 71.300  | 79.000       | 67.400     | 31/12/24 | 70.800  | -0,7% |
| 17  | <b>PDR</b>  | Chốt lời | 20,6-21,0 | 20/11/2024 | 19.900  | 24.000       | 19.800     | 31/12/24 | 20.950  | 5,3%  |
| 18  | <b>CTG</b>  | Chốt lời | 33,2-33,7 | 21/11/2024 | 33.600  | 36.800       | 31.900     | 31/12/24 | 38.700  | 15,2% |
| 19  | <b>VNM</b>  | Cắt lỗ   | 63,3-64,0 | 26/11/2024 | 64.400  | 72.200       | 60.500     | 31/12/24 | 63.800  | -0,9% |

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.